

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 167 /2022/DSST

Ngày: 10/8//2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản và mua bán tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Kim Nhung

2/ Ông Nguyễn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim A, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn:

Ông Võ Văn G, sinh năm xxxx, vắng mặt

Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm xxxx, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2021 và quá trình xét xử

nguyên đơn bà Ngô Thị Kim A trình bày: Ngày 20 tháng 9 năm 2015 bà A có cho ông G và bà L vay không lãi số tiền 49.200.000 đồng để mua heo nuôi, đồng thời bà A có bán thức ăn cho ông G và bà L để nuôi heo với số tiền 70.800.000 đồng, thỏa thuận là đến khi nào bán heo thì trả tiền. Sau khi bán heo, ông G và bà L có trả bà A 76.600.000 đồng, còn nợ số tiền 43.400.000 đồng, có sổ giao hàng và ký nhận nợ. Đến tháng 02 năm 2016 bà A cho ông G và bà L vay không lãi 31.050.000 đồng để mua heo nuôi, đồng thời bà A bán thức ăn cho ông G và bà L nuôi heo với số tiền 57.750.000 đồng. Sau khi bán heo ông G và bà L trả bà A 57.200.000 đồng, còn nợ số tiền 31.600.000 đồng. Tổng số tiền nợ năm 2015, 2016 là 75.000.000 đồng. Sau đó ông G và bà L có trả tiền 12 lần tổng cộng là 36.000.000 đồng, đến ngày 30/7/2022 có trả thêm 10.000.000 đồng, nên còn nợ số tiền 29.000.000 đồng. Bà A yêu cầu ông G và bà L trả 29.000.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu lãi.

* Quá trình xét xử ông Võ Văn G trình bày trong bản tự khai ngày 21/7/2022: Ông G xác nhận có nợ bà A số tiền 39.000.000 đồng. Ông G xin trả tiền cho bà A 03 lần: Lần 1 trả 10.000.000 đồng/tháng, lần 2 trả 10.000.000 đồng/tháng, lần 3 trả 19.000.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện trả tiền từ tháng 8/2022.

* Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Trúc L vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ; thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng ông G và bà L vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông G và bà L.

[2] Xét yêu cầu của bà Ngô Thị Kim A, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản theo quy định Điều 463, 430 Bộ luật dân sự. Trong bản tự khai ngày 21/7/2022 ông

G xác định còn nợ bà A 39.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà A trình bày ngày 30/7/2022 ông G có trả số tiền 10.000.000 đồng, nên xác định số tiền còn nợ 29.000.000 đồng là phù hợp, nên ông G và bà L phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà A theo quy định Điều 466, 440 Bộ luật dân sự. Ông G và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả tiền 03 lần như ông G trình bày. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà A.

Về án phí: Yêu cầu của bà A được chấp nhận toàn bộ, nên ông G và bà L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 430, 440, 288, 357 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim A.

Buộc ông Võ Văn G và bà Trần Thị Trúc L có nghĩa vụ liên đới trả bà Ngô Thị Kim A số tiền 29.000.000 (*Hai mươi chín triệu*) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Ông Võ Văn G và bà Trần Thị Trúc L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.450.000 (*Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn*) đồng. Bà Ngô Thị Kim A được nhận lại số tiền 1.100.000 (*Một triệu một trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0007534 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ngô Thị Kim A cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Võ Văn G và bà Trần Thị Trúc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng